

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi

Bà Đoàn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1978 tại Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Thôn L, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Xuân D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ, 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: 01, tại Bản án số 118/2012/HSST ngày 31/7/2012 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích do chưa thi hành xong án phí hình sự và hình phạt bổ sung); tiền sự: Không; nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa án tích: tại Bản án số 483/HSST ngày 15/10/1998 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản của công dân (đã xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015) và tại Bản án số 51/HSST ngày 16/3/2005 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ từ 06/11/2020, chuyển tạm giam ngày 12/11/2020; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng K; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h00 ngày 06/11/2020, N điều khiển xe máy Honda Stream BKS 16N3-7503 đến đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng, mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng và cất giấu trong túi quần, mục đích đem ra Cát Bà sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ 15' cùng ngày, khi N đến khu vực bến phà Gót, tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Cát Hải kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là toàn bộ số ma túy nêu trên và 01 xe mô tô Honda Stream BKS 16N3-7503. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/11/2020 ông đang làm việc tại khu vực bến Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải thì thấy có đám đông tại khu vực cổng bến tàu khách. Ông chạy ra xem và nhìn thấy tổ công tác Đoàn Biên phòng Cát Hải đang kiểm tra một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi và phát hiện trong túi quần dài phía trước, bên trái người đàn ông đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, người đàn ông khai tên là Đặng Văn N, sinh năm 1978 có địa chỉ tại thôn Lò Vôi, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, N khai nhận số tinh thể màu trắng là ma túy mua tại đường tàu để sử dụng.

Kết luận giám định số 697/KLGD-MT ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,77 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng; khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ 3,77 gam là loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định. Đối với xe mô tô Honda Stream BKS 16N3-

7503 N khai nhận là mượn của chị Trần Thị N, do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của N nên tách hồ sơ, tiếp tục tạm giữ, xác minh để xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Cát Hải, Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ: Bị cáo khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy nên khi chuẩn bị ra Cát Bà làm việc bị cáo đã lên đường tàu Mê Linh, Lê Chân, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 800.000 đồng tiền ma túy với mục đích để sử dụng.

[3] Kết luận giám định số 697/KLGD-MT ngày 07/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,77 gam, là loại Methamphetamine

[4] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Đặng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 118/2012/HSST ngày 31/7/2012 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích do

chưa thi hành xong án phí hình sự và hình phạt bổ sung), như vậy đến lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài tiền án nói trên, bị cáo còn có 02 tiền án, tại Bản án số 483/HSST ngày 15/10/1998 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản của công dân (đã xóa án tích theo Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015) và tại Bản án số 51/HSST ngày 16/3/2005 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Mặc dù đến thời điểm xét xử đã được xóa án tích, tuy nhiên điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng vì vậy phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lại là lao động chính trong gia đình, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Honda Stream BKS 16N3-7503 N khai nhận là mượn của chị Trần Thị N, do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của N nên tách hồ sơ, tiếp tục tạm giữ, xác minh để xử lý sau.

[11] Đánh giá về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Văn N, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N 04 (bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ

06/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Giám định hoàn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA